

Số: 52/2020/TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
- Mã chứng khoán: TPB
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 37688998
- Fax: 024. 37688979
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quang Tiên
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết 6 tháng đầu năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 30/07/2020 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết 6 tháng đầu năm 2020

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP. HĐQT.

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Quang Tiên

Số: 07/2020/BC-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020
(Bản công bố)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên công ty niêm yết: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 37688998 Fax: 024. 37688979
- Vốn điều lệ: 8.565.892.060.000 đồng
- Mã chứng khoán: TPB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Trong 6 tháng đầu năm 2020, TPBank đã tổ chức 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 27/05/2020 để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	27/05/2020	<p>Thông qua các nội dung sau đây:</p> <p>1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, bao gồm:</p> <p>a) Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng Quản trị.</p> <p>b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2019 và kế hoạch ngân sách năm 2020 của Hội đồng Quản trị.</p> <p>2. Báo cáo kết quả hoạt động và chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Ban Điều hành.</p> <p>3. Báo cáo của Ban kiểm soát, bao gồm:</p> <p>a) Báo cáo hoạt động năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 của Ban Kiểm soát.</p> <p>b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2019 và kế hoạch ngân sách năm 2020 của Ban Kiểm soát.</p> <p>c) Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019.</p>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2019. 5. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020.

II. Hội đồng Quản trị (HĐQT):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2020, HĐQT của TPBank đã tổ chức 1 phiên họp tập trung và 38 phiên họp không tập trung. Chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự		Tỷ lệ tham dự họp
				Họp tập trung	Họp không tập trung	
1	Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch HĐQT	20/04/2018	1	38	100%
2	Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018	1	38	100%
3	Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018	1	38	100%
4	Ông Shuzo Shikata	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018	1	38	100%
5	Ông Phạm Công Tứ	Thành viên HĐQT	20/04/2018	1	38	100%
6	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT	20/04/2018	1	38	100%
7	Ông Eiichiro So	Thành viên HĐQT	20/04/2018	1	38	100%
8	Bà Đỗ Thị Nhung	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2018	1	38	100%

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (Tổng Giám đốc):

HĐQT được ĐHCĐ bầu và trao quyền để thực hiện việc quản trị Ngân hàng. HĐQT điều hành Ngân hàng thông qua việc giám sát, rà soát và đưa ra những hướng dẫn trong quá trình thiết lập định hướng chiến lược phát triển của Ngân hàng. Bên cạnh việc thực hiện quản trị Ngân hàng thông qua các Ủy ban trực thuộc, HĐQT còn giám sát hoạt động điều hành đối với Tổng Giám đốc (TGD) và Ban điều hành (BDH) thông qua việc thiết lập, duy trì cơ chế họp giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý, với các cuộc họp quy mô cỡ nhỏ và lớn tùy theo phạm vi, tính chất công việc và theo chủ đề với TGD, BDH.

- Chỉ đạo tập trung phát triển ngân hàng số, ngân hàng công nghệ hàng đầu tại Việt Nam. Theo đó, yêu cầu TGD, BDH quan tâm đặc biệt hơn nữa đến những cải cách nhanh chóng và có hiệu quả trong việc vận dụng các thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đem đến đối với nền kinh

tế nói chung và ngành ngân hàng, TPBank nói riêng, trong đó cần có hành động cụ thể hơn nữa để định hình rõ nét vị thế dẫn đầu của TPBank trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Tăng cường hệ thống giám sát rủi ro, quản trị rủi ro theo Basel II, tuân thủ Thông tư 41/2016, Thông tư 13/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các quy định của NHNN về an toàn hoạt động đối với Các tổ chức tín dụng nhằm bảo đảm các chỉ số an toàn theo đúng quy định của NHNN và thông lệ quốc tế.
- Chỉ đạo TGD quan tâm rà soát các quy trình, nghiệp vụ và xử lý các vướng mắc trong quá trình tương tác giữa các đơn vị kinh doanh và các khối hội sở để vừa đảm bảo kiểm soát rủi ro nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh được thông suốt, đáp ứng kịp thời nhu cầu hợp lý của khách hàng, tăng tính cạnh tranh về chất lượng phục vụ của TPBank.
- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát tuân thủ và kiểm soát rủi ro thông qua vai trò giám sát cấp cao của HĐQT; thường xuyên rà soát, chỉnh sửa chính sách quản lý rủi ro nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn; ban hành các quy định về quy trình vận hành, kiểm soát nội bộ nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh, rủi ro vận hành.
- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT theo đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của TGD và bộ máy điều hành Ngân hàng. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị:

HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của TPBank thông qua các Ủy ban trực thuộc nhằm hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao phó.

⊕ Ủy ban Quản trị cấp cao (EXCO): Thực hiện vai trò là cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc cho HĐQT. Ủy ban EXCO trong 6 tháng đầu năm 2020 luôn bám sát kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm để chỉ đạo triển khai, định hướng cho TGD, Ban Điều hành (BDH) đưa ra các quyết định đúng đắn, các chủ trương chính sách kịp thời, qua đó đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản đặc biệt là chất lượng tín dụng, tháo gỡ khó khăn, bảo đảm an toàn hoạt động. Quy chế tổ chức và hoạt động mới của Ủy ban EXCO đã được HĐQT thông qua, quy định rõ chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, đồng thời quy định Ủy ban EXCO được quyền triển khai, chỉ đạo thực hiện cụ thể khi HĐQT thông qua, phê duyệt về chủ trương, nguyên tắc cơ bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

⊕ Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO): Thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện giám sát quản lý cấp cao trong các hoạt động của Hội Đồng ALCO, Tiểu ban ALCO. Trong 6 tháng đầu năm 2020, Ủy ban SALCO đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng ALCO và Tiểu ban ALCO cũng như có ý kiến giám sát với các vấn đề trình lên Hội đồng ALCO. Theo đó đã thực hiện hiệu quả công tác giám sát cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng; giám sát việc xây dựng và quyết định

khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng.

✚ Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư: Trong 6 tháng đầu năm 2020, Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư đã giám sát việc trình HĐQT thông qua việc phát hành trái phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn trung và dài hạn cho Ngân hàng; giám sát việc ra quyết định cấp các khoản cấp tín dụng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ cho các đối tượng là người có liên quan của HĐQT theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Ủy ban còn giám sát việc phê duyệt và ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT.

✚ Ủy ban Quản lý Rủi ro (QLRR): Trong 6 tháng đầu năm 2020, Ủy ban QLRR đã tham mưu và trình HĐQT phê duyệt Chính sách quản lý rủi ro (trong đó có Khung Quản lý rủi ro, Khẩu vị rủi ro, Danh sách các rủi ro trọng yếu và Chiến lược quản lý rủi ro đối với các rủi ro trọng yếu...), làm cơ sở cho việc quyết định các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, các phương án xử lý rủi ro cụ thể của Ngân hàng. Ngoài ra, Ủy ban QLRR đã tham mưu cho HĐQT phê duyệt các Quy chế, quy định liên quan đến quản trị rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro vận hành, và hàng loạt các Báo cáo định kỳ khác. Ủy ban QLRR đã thực hiện công tác giúp việc HĐQT trong việc giám sát các đơn vị trong việc thực thi Chính sách rủi ro và các quyết định về quản lý rủi ro có liên quan của TGD.

Ủy ban QLRR cũng đã và đang tham gia với vai trò tham mưu trong việc xây dựng và triển khai việc áp dụng tiêu chuẩn Basel II tại TPBank, trong đó nổi bật có việc thực hiện các Dự án nhằm đưa TPBank đạt các tiêu chuẩn Basel II bao gồm áp dụng sớm Thông tư số 41/2016/TT-NHNN và tuân thủ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN.

✚ Ủy ban Nhân sự (UBNS): Thông qua UBNS, các vấn đề liên quan đến bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của Ngân hàng đã được tham mưu cho HĐQT để xem xét quyết định phù hợp, kịp thời, đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cao của Ngân hàng theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng và Điều lệ TPBank.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	10/2020/NQ- TPB.HĐQT	26/02/2020	- Thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ.
2	12/2020/NQ- TPB.HĐQT	05/03/2020	- Thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ 2020.
3	16/2020/NQ- TPB.HĐQT	26/03/2020	- Thông qua việc hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
4	19/2020/NQ- TPB.HĐQT	21/04/2020	- Thông qua các nội dung và điều chỉnh thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ 2020.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

6 tháng đầu năm 2020, BKS tiến hành họp 02 phiên toàn thể với thành phần như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	Trưởng BKS	20/04/2018	2/2	100%
2	Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách	20/04/2018	2/2	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên không chuyên trách	20/04/2018	2/2	100%

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông:

2.1. Giám sát HĐQT, BDH trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và việc quản trị, điều hành thực hiện các định hướng, kế hoạch kinh doanh được ĐHCĐ thông qua.

2.2. Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu an toàn tài chính và rủi ro hoạt động Ngân hàng. Tổ chức thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ và đánh giá việc tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động.

Qua giám sát cho thấy HĐQT đã kịp thời chỉ đạo chiến lược và thực hiện những chuyển đổi quan trọng trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng, tăng cường giám sát quản lý cấp cao đối với kiểm soát nội bộ, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; thực hiện có hiệu quả Phương án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016– 2020. Qua đó, tăng cường kiểm soát, nâng cao chất lượng tài sản và hiệu quả xử lý nợ xấu.

2.3. Chỉ đạo KTNB ứng dụng công nghệ, áp dụng kỹ thuật kiểm toán tiên tiến để triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2020 trong điều kiện mới. BKS thường xuyên đánh giá chất lượng kiểm toán và chỉ đạo KTNB kiểm tra, đánh giá độc lập việc tuân thủ cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về giám sát quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro; đánh giá độc lập tính thích hợp của cơ chế, chính sách, quy định nội bộ. Năng lực phát hiện, tư vấn, cảnh báo, kiến nghị kiểm soát rủi ro của KTNB đã được nâng cao. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ đã được cải thiện.

2.4. Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập, chia sẻ thông tin, ý kiến tư vấn qua kiểm toán báo cáo tài chính.

2.5. Theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, các công ty, người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD và cập nhật thông tin định kỳ. Các giao dịch nội bộ mua cổ phiếu TPBank được tuân thủ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.6. Phối hợp với Hội đồng Nhân sự tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ KTNB.

3. Sự phối hợp giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý khác:

3.1. Thực hiện Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng, BKS thường xuyên tham gia cuộc họp của HĐQT/ Ủy ban điều hành HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của BĐH. BKS cũng được cung cấp các thông tin, tài liệu cơ bản về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng để phục vụ yêu cầu kiểm soát.

3.2. Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã trao đổi, kiến nghị công tác điều hành và kiểm soát nội bộ. Các kiến nghị của BKS đã được HĐQT, BĐH ghi nhận và chỉ đạo khắc phục.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Quản trị doanh nghiệp tốt là một trong những yếu tố quan trọng để xây dựng giá trị bền vững cho doanh nghiệp, giúp tạo dựng lòng tin nơi nhà đầu tư, cho phép doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn với chi phí hợp lý, hướng tới mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả. Vì vậy, TPBank thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng quản trị, điều hành, nâng cao năng lực nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên cũng như cử cán bộ chuyên trách tham dự các khóa đào tạo, tập huấn về quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

V. Danh sách về người có liên quan của TPBank theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của TPBank với chính TPBank:

1. Danh sách về người có liên quan của TPBank:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan
I. Thành viên Hội đồng Quản trị						
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			20/04/2018
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			20/04/2018
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT			20/04/2018
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			20/04/2018
5	Phạm Công Tú		Thành viên HĐQT			20/04/2018
6	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT			20/04/2018
7	Eiichiro So		Thành viên HĐQT			20/04/2018
8	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			20/04/2018
II. Ban điều hành						
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			03/10/2017
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017
5	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017
6	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			15/04/2016
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc			28/12/2018
III. Ban Kiểm soát						
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS			20/04/2018
2	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			20/04/2018
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách			20/04/2018

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan
IV. Kế toán trưởng						
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			27/04/2013

2. *Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:* Không có.
3. *Giao dịch giữa người nội bộ của TPBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do TPBank nắm quyền kiểm soát:* Không có.
4. *Giao dịch giữa TPBank với các đối tượng khác:*
- 4.1. *Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):* Không có.
- 4.2. *Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:* Không có.
- 4.3. *Các giao dịch khác của TPBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:* Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
I. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị							
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			0	0%
1.1	Nguyễn Kim Phương		Mẹ			0	0%
1.2	Vũ Anh Thư		Vợ			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.3	Đỗ Minh Đức		Con trai			10.665.573	1,25%
1.4	Ngô Đặng Trà My		Con dâu			0	0%
1.5	Đỗ Vũ Phương Anh		Con gái			10.665.573	1,25%
1.6	Bùi Quang Tuyến		Con rể			0	0%
1.7	Đỗ Thị Minh Thuận		Chị gái			0	0%
1.8	Đỗ Thái Tùng		Anh trai			0	0%
1.9	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu			0	0%
1.10	Đỗ Tất Cường		Anh trai			0	0%
1.11	Nguyễn Thu Hương		Chị dâu			0	0%
1.12	Đỗ Quốc Bình		Em trai			0	0%
1.13	Nguyễn Nguyệt Nga		Em dâu			0	0%
1.14	Đỗ Anh Tuấn		Em trai			0	0%
1.15	Đào Bích Hạnh		Em dâu			0	0%
1.16	Đỗ Kim Dung		Em gái			0	0%
1.17	Đỗ Xuân Mai		Em gái			0	0%
1.18	Hoàng Anh Tuấn		Em rể			0	0%
1.19	Đỗ Anh Tú		Em trai			35.551.912	4,15%
1.20	Trung Thị Lâm Ngọc		Em dâu			855.807	0,10%
1.21	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai			0	0%
1.22	Tian Xiao		Em dâu			0	0%
1.23	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI		Đại diện phần vốn góp	- 0100365621 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội	Tòa nhà Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	56.883.060	6,64%
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			34.591.050	4,04%
2.1	Lê Trung Dũng		Cha đẻ			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.2	Nguyễn Thị An		Mẹ đẻ			0	0%
2.3	Đoàn Ngọc Thu		Vợ			0	0%
2.4	Lê Nữ Cẩm Tú		Con gái			0	0%
2.5	Hannes Kaltenbrunner		Con rể			0	0%
2.6	Lê Đoàn An Khê		Con gái				
2.7	Lê Quang Diệu		Con trai				
2.8	Lê Nữ Quỳnh Nga		Em gái			0	0%
2.9	Nguyễn Văn Chiến		Em rể			0	0%
2.10	Lê Nữ Quỳnh Mai		Em gái			0	0%
2.11	Nguyễn Ngọc Hương		Em rể			0	0%
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HDQT			35.551.912	4,15%
3.1	Nguyễn Kim Phương		Mẹ			0	0%
3.2	Trung Thị Lâm Ngọc		Vợ			855.807	0,10%
3.3	Đỗ Quỳnh Anh		Con gái			27.797.531	3,25%
3.4	Đỗ Minh Quân		Con trai			32.028.750	3,74%
3.5	Đỗ Thị Minh Thuận		Chị gái			0	0%
3.6	Đỗ Thái Tùng		Anh trai			0	0%
3.7	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu			0	0%
3.8	Đỗ Tất Cường		Anh trai			0	0%
3.9	Nguyễn Thu Hương		Chị dâu			0	0%
3.10	Đỗ Minh Phú		Anh trai			0	0%
3.11	Vũ Anh Thư		Chị dâu			0	0%
3.12	Đỗ Quốc Bình		Anh trai			0	0%
3.13	Nguyễn Nguyệt Nga		Chị Dâu			0	0%
3.14	Đỗ Anh Tuấn		Anh trai			0	0%
3.15	Đào Bích Hạnh		Chị dâu			0	0%
3.16	Đỗ Kim Dung		Chị gái			0	0%
3.17	Đỗ Xuân Mai		Chị gái			0	0%
3.18	Hoàng Anh Tuấn		Anh rể			0	0%
3.19	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai			0	0%
3.20	Tian Xiao		Em dâu			0	0%
3.21	Công ty Cổ phần Diana		Tổng Giám đốc	- 0100507058	Khu Công nghiệp Vĩnh Tuy, Lĩnh	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
	Unicharm			- 11/04/2007 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Nam, Hoàng Mai, Hà Nội		
3.22	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thủy		Chủ tịch HĐQT	- 0103014120 - 07/11/2005 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	53B Hàng Chuối, P.Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.23	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong		Chủ tịch HĐQT	- 0304814339 - 01/02/2007 - Cục Thuế TP.HCM	Tầng 2, số 75 - 77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	0	0%
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0%
4.1	Shogo Shikata		Cha đẻ			0	0%
4.2	Kyoko Shikata		Mẹ đẻ			0	0%
4.3	Erika Shikata		Vợ			0	0%
4.4	Riku Shikata		Con trai			0	0%
4.5	Kai Shikata		Con trai			0	0%
4.6	Masakazu Shikata		Anh trai			0	0%
4.7	Keiji Shikata		Anh trai			0	0%
4.8	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT		Thành viên HĐQT	- 0102326106 - 26/07/2007 - Cục Thuế Hà Nội	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
4.9	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT		Thành viên HĐQT	- 0102324187 - 25/07/2007 - Cục Thuế Hà Nội	52 Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ, Hà Nội	229	0%
4.10	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	9 Battery Road, #15-01, Straits Trading Building, Singapore 049910	39.691.307	4,63%
5	Phạm Công Tứ		Thành viên HĐQT			0	0%
5.1	Đình Thu Trang		Vợ			0	0%
5.2	Phạm Công Minh		Con trai			0	0%
5.3	Phạm Công Minh Sơn		Con trai				
5.4	Phạm Công Nam Sơn		Con trai				
5.5	Phạm Thị Tơ		Chị gái			0	0%
5.6	Bùi Quang Vinh		Anh rể			0	0%
5.7	Phạm Văn Tư		Anh trai			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.8	Nguyễn Thị Bích Thủy		Chị dâu			0	0%
5.9	Phạm Đại Tá		Em trai			0	0%
5.10	Phạm Thị Lụa		Em gái			0	0%
5.11	Phạm Thị Thúy Len		Em gái			0	0%
5.12	Nguyễn Văn Thạch		Em rể			0	0%
5.13	Phạm Thị Hồng Gấm		Em gái			0	0%
5.14	Trần Văn Phong		Em rể			377.624	0,04%
5.15	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	- 28/GPĐC4/KDBH - 12/08/2014 - Bộ Tài chính	141 Lê Quán, Hoàn Kiếm, Hà Nội	38.434.500	4,49%
5.16	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu		Thành viên HĐQT	- 37GP/KDBH - 19/06/2006 - Bộ Tài chính	Tầng 16, Tòa nhà Nam Á. Số 201-203 Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, Quận 3, TP. HCM	0	0%
5.17	Công ty Cổ phần Đầu tư VinareInvest		Chủ tịch HĐQT	- 0103034106 - 25/12/2008 - Sơ Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	141 Lê Quán, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
6	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT			0	0%
6.1	Nguyễn Minh Nguyệt		Mẹ đẻ			0	0%
6.2	Trần Đình Quốc		Chồng			0	0%
6.3	Trần Thu Minh		Con gái			0	0%
6.4	Đình Xuân Lợi		Con rể			0	0%
6.5	Trần Đình Đức		Con trai			0	0%
6.6	Nguyễn Văn Phúc		Anh trai			0	0%
6.7	Vũ Thị Việt Hồng		Chị dâu			0	0%
6.8	Nguyễn Thị Yên		Chị gái			0	0%
6.9	Nguyễn Kim Vỹ		Anh rể			0	0%
6.10	Nguyễn Nguyệt Nga		Em gái			0	0%
6.11	Đình Phan Thi		Em rể			0	0%
6.12	Nguyễn Hồng Liên		Em gái			0	0%
6.13	Khổng Dương Thủy		Em rể			0	0%
7	Eiichiro So		Thành viên HĐQT			0	0%
7.1	Tadashi So		Cha đẻ			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
7.2	Fumiko So		Mẹ đẻ			0	0%
7.3	Mami So		Vợ			0	0%
7.4	Manami So		Con gái			0	0%
7.5	Shunsuke So		Con trai			0	0%
7.6	Mamiko So		Em gái			0	0%
7.7	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT		Thành viên BKS	- 0102324187 - 25/07/2007 - Cục Thuế Hà Nội	52 Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ, Hà Nội	229	0%
7.8	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	9 Battery Road, #15-01, Straits Trading Building, Singapore 049910	39.691.307	4,63%
8	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			0	0%
8.1	Đỗ Ngọc Đăng		Cha đẻ			0	0%
8.2	Trần Thị Thu		Mẹ đẻ			0	0%
8.3	Phạm Văn Sinh		Chồng			0	0%
8.4	Phạm Hải Hà		Con gái			0	0%
8.5	Nguyễn Trọng Đắc		Con rể			0	0%
8.6	Phạm Hải Yến		Con gái			0	0%
8.7	Đỗ Thị Tuyết		Em gái			0	0%
8.8	Vũ Đức Chinh		Em rể			0	0%
8.9	Đỗ Thị Tươi		Em gái			0	0%
8.10	Đào Văn Thiệp		Em rể			0	0%
8.11	Đỗ Thị Thắm		Em gái			0	0%
8.12	Đỗ Thị Thùy		Em gái			0	0%
8.13	Đỗ Thị The		Em gái			0	0%
8.14	Nguyễn Quốc Tuyển		Em rể			0	0%
8.15	Đỗ Thị Thêu		Em gái			0	0%
8.16	Hoàng Văn Dũng		Em rể			0	0%
II. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban điều hành							
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			0	0%
1.1	Phạm Thị Cúc		Mẹ đẻ			0	0%
1.2	Bùi Kim Tâm		Vợ			0	0%
1.3	Nguyễn Quỳnh Anh		Con gái			0	0%
1.4	Nguyễn Trí Dũng		Con trai			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.5	Nguyễn Minh		Con trai			0	0%
1.6	Nguyễn Thành Huân		Anh trai			0	0%
1.7	Trịnh Thị Vân Anh		Chị dâu			0	0%
1.8	Nguyễn Hải		Em trai			0	0%
1.9	Nguyễn Quỳnh Lam		Em dâu			0	0%
1.10	Nguyễn Thị Phương		Em gái			0	0%
1.11	Nguyễn Anh Tuấn		Em rể			0	0%
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			0	0%
2.1	Lê Đình Bình		Cha đẻ			0	0%
2.2	Đặng Thị Bích Thược		Mẹ đẻ			0	0%
2.3	Lê Thị Thanh Hồng		Vợ			0	0%
2.4	Lê Bình Phương Uyên		Con gái			0	0%
2.5	Lê Thị Ngọc Diệp		Chị gái			0	0%
2.6	Lê Hồng Sơn		Em trai			0	0%
2.7	Lê Thị Thúy Hồng		Em gái			0	0%
2.8	Lê Thị Thúy		Em gái			0	0%
2.9	Đỗ Hoàng Minh		Anh rể			0	0%
2.10	Phạm Văn Hận		Em rể			0	0%
2.11	Trần Thị Bích Hiền		Em dâu			0	0%
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			0	0%
3.1	Nguyễn Văn Duyệt		Cha đẻ			0	0%
3.2	Trần Thị Tâm		Mẹ đẻ			0	0%
3.3	Nguyễn Thị Hào		Vợ			0	0%
3.4	Nguyễn Ngọc Minh Anh		Con gái				
3.5	Nguyễn Việt Đức Trí		Con trai				
3.6	Nguyễn Ngọc Bảo Châu		Con gái				
3.7	Nguyễn Tuấn Anh		Anh trai			0	0%
3.8	Nguyễn Thị Bích Thủy		Chị dâu			0	0%
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			0	0%
4.1	Nguyễn Hữu Hùng		Cha đẻ			0	0%
4.2	Vi Kim Phong		Mẹ đẻ			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4.3	Trịnh Mai Hương		Vợ			0	0%
4.4	Nguyễn Mai Linh		Con gái			0	0%
4.5	Nguyễn Trịnh Khánh Đức		Con trai				
4.6	Nguyễn Kim Chi		Chị gái			0	0%
4.7	Nguyễn Trần Hậu		Anh rể			0	0%
4.8	Nguyễn Phong Lan		Em gái			0	0%
4.9	Nguyễn Quang Huy		Em rể			0	0%
5	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc			6.952	0,0008%
5.1	Vũ Thị Bé		Mẹ đẻ			0	0%
5.2	Phạm Thị Thu Huyền		Vợ			0	0%
5.3	Khúc Thị Huyền Mai		Con gái				
5.4	Khúc Thị Huyền Trang		Con gái				
5.5	Khúc Sơn Hải		Con trai				
5.6	Lê Thị Phương		Chị dâu			0	0%
5.7	Khúc Thị Hoàng		Chị gái			0	0%
5.8	Lê Văn Đôn		Anh rể			0	0%
5.9	Khúc Thị Hạ		Chị gái			0	0%
5.10	Vũ Văn Cháp		Anh rể			0	0%
5.11	Khúc Thị Hoàn		Chị gái			0	0%
6	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			0	0%
6.1	Đình Văn Đương		Cha đẻ			0	0%
6.2	Lê Thị Đàm		Mẹ đẻ			0	0%
6.3	Nguyễn Thị Mai Anh		Vợ			0	0%
6.4	Đình Nhật Minh		Con trai				
6.5	Đình Nhật Nam		Con trai				
6.6	Đình Văn Hạnh		Em trai			0	0%
6.7	Vũ Thị Thu Hà		Em dâu			0	0%
6.8	Đình Văn Phúc		Em trai			1.793	0%
6.9	Nguyễn Thị Đào		Em dâu			0	0%
6.10	Đình Văn Thiện		Em trai			0	0%
6.11	Lê Thị Hiền		Em dâu			0	0%
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
			độc				
7.1	Phạm Văn Doan		Cha đẻ			0	0%
7.2	Nguyễn Thị Thạo		Mẹ đẻ			0	0%
7.3	Nguyễn Thị Thanh Thùy		Vợ			0	0%
7.4	Phạm Anh Đức		Con trai			0	0%
7.5	Phạm Đức Trung		Con trai				
7.6	Phạm Thị Hồng Đào		Chị gái			0	0%
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc			0	0%
8.1	Trương Quyết Thắng		Cha đẻ			0	0%
8.2	Trương Thị Minh Nhung		Mẹ đẻ			0	0%
8.3	Trương Thị Hoàng Yến		Em gái			0	0%
8.4	Nguyễn Ngân Giang		Con gái				
8.5	Nguyễn Minh Dũng		Con trai				
8.6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong		Thành viên HĐQT độc lập	- 0304814339 - 01/02/2007 - Cục Thuế TP.HCM	Tầng 2, số 75 - 77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	0	0%
III. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát							
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS			0	0%
1.1	Vũ Quốc Bình		Chồng			0	0%
1.2	Vũ Ngọc Diệp		Con gái			0	0%
1.3	Nguyễn Ngọc Quang		Con rể			0	0%
1.4	Nguyễn Duy Tác		Anh trai			0	0%
1.5	Nguyễn Thị Thu		Chị dâu			0	0%
1.6	Nguyễn Duy Tâm		Anh trai			0	0%
1.7	Phạm Thị Phương		Chị dâu			0	0%
1.8	Nguyễn Kim Phong		Anh rể			0	0%
1.9	Nguyễn Duy Giám		Em trai			0	0%
1.10	Đỗ Kim Chi		Em dâu			0	0%
1.11	Nguyễn Duy Chính		Em trai			0	0%
1.12	Lê Thị Ngọc Lan		Em dâu			0	0%
2	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			14.641	0,0017%
2.1	Thái Duy Hoà		Cha đẻ			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.2	Thái Thị Nguyệt		Mẹ đẻ			0	0%
2.3	Vũ Thị Hương Trà		Vợ			0	0%
2.4	Thái Thanh Tùng		Con trai			0	0%
2.5	Thái Vân Anh		Con gái			0	0%
2.6	Thái Thanh Hằng		Con gái				
2.7	Thái Duy Quang		Con trai				
2.8	Thái Duy Dũng		Anh trai			0	0%
2.9	Thái Thị Kim Dung		Em gái			0	0%
2.10	Lương Văn Nghĩa		Em rể			0	0%
2.11	Thái Thị Quỳnh Hoa		Em gái			0	0%
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách			0	0%
3.1	Lê Thị Minh Khánh		Mẹ đẻ			0	0%
3.2	Nguyễn Quang Bắc		Chồng			0	0%
3.3	Nguyễn Hà Anh		Con gái				
3.4	Nguyễn Đức Anh		Con trai				
3.5	Nguyễn Thị Thu Nga		Chị gái			0	0%
3.6	Nguyễn Đức Minh		Anh rể			0	0%
3.7	Công ty TNHH VG		Chủ tịch	- 0103859019 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	36.796.227	4,30%
3.8	Công ty TNHH FD		Chủ tịch	- 0103859040 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	33.451.786	3,91%
3.9	Công ty TNHH JB		Chủ tịch	- 0103858939 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	32.707.759	3,82%
3.10	Công ty TNHH SP		Chủ tịch	- 0103859139 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	28.619.289	3,34%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
IV. Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng							
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			0	0%
1.1	Lê Sỹ Hồi		Cha đẻ			0	0%
1.2	Khương Thị Bích Ngọc		Mẹ đẻ			0	0%
1.3	Phạm Nam Anh		Chồng			0	0%
1.4	Phạm Nam Khánh		Con trai				
1.5	Phạm Lê Minh Khanh		Con gái			0	0%
1.6	Lê Thúy Vinh		Em gái			0	0%
1.7	Nguyễn Hải Thắng		Em rể			0	0%

2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của TPBank:* Không có

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP. HĐQT.

